

**Phụ lục IV**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP  
VÀ XUẤT NHẬP KHẨU CAO SU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ..60.../BC-RBC

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 02 năm 2026

CÔNG TY C(7)  
PH-N CÔNG  
NGHI ƠP VÀ  
XU-TT NHLP  
KH IU CAO SU

Digitally signed by CÔNG TY  
C(7)PH-N CÔNG NGHIỆP ƠP VÀ  
XU-TT NHLP KH IU CAO SU  
DN: cn=CÔNG TY C(7)PH-N  
CÔNG NGHIỆP ƠP VÀ XU-TT  
NHLP KH IU CAO SU  
Reason: I am the author of this  
document  
Location:  
Date: 2026-02-12 15:04:07:00

**BÁO CÁO**  
**Thường niên năm 2025**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

**I. Thông tin chung**

**1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: Rubber Industry and Import – Export Joint Stock Company.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300694937 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 28/05/2005, đăng ký thay đổi lần 12 ngày 09/08/2025 do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp.
- Vốn điều lệ: 100.303.080.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 100.303.080.000 đồng.
- Địa chỉ: 64 Trương Định, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Số điện thoại: 028.39327173.
- Số fax: 028.39327171.
- Website: [www.rubico.com.vn](http://www.rubico.com.vn)
- Mã cổ phiếu: RBC.
- Quá trình hình thành và phát triển:

Năm 1984: Tiền thân của Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su là Công ty Công nghiệp và Xuất khẩu Cao su trực thuộc Tổng Công ty Cao su Việt Nam (nay là Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam).

Năm 2004: Thực hiện chuyển đổi sang mô hình cổ phần theo Quyết định số 4260/QĐ/BNN-TCCB ngày 30/11/2004 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

Năm 2005: Công ty Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su chính thức hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 41030003436 từ ngày 28/05/2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp với tên gọi là Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất Nhập khẩu Cao su (RUBICO) với mức vốn điều lệ ban đầu là 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng).

| Thời gian | Vốn điều lệ (nghìn đồng) |            |              | Hình thức tăng                   | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                |
|-----------|--------------------------|------------|--------------|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|           | Trước khi tăng           | Tăng thêm  | Sau khi tăng |                                  |                                                                                                                                               |
| 2007      | 50.000.000               | 20.128.920 | 70.128.920   | Phát hành cổ phiếu ra công chúng | - Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2007;<br>- GCN số 235/UBCK – GCN ngày 29 tháng 11 năm 2007;<br>- Báo cáo kết quả phát hành ngày 26/01/2008  |
| 2010      | 70.128.920               | 30.174.160 | 100.303.080  | Phát hành cổ phiếu ra công chúng | - Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2008;<br>- GCN số 638/UBCK – GCN ngày 12 tháng 08 năm 2010;<br>- Báo cáo kết quả phát hành ngày 03/11/2010. |

- Các sự kiện khác: Ngày 04/02/2016 Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội đã có thông báo số 121/TB-SGDHN về việc thông báo chính thức đưa cổ phiếu của Công ty CP Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su vào giao dịch trên thị trường UPCOM tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (mã chứng khoán: RBC), ngày giao dịch đầu tiên là 18/02/2016.

## 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Công nghiệp chế biến sản phẩm từ cây cao su; Mua bán cao su. Trồng, khai thác, chế biến cây cao su và cây rừng trồng khác.

- Địa bàn kinh doanh: Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai.

## 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị:

Ban Kiểm soát là người thay mặt Đại hội đồng cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty.

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty giữa 02 nhiệm kỳ Đại hội đồng Cổ đông, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề có liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Ban Tổng Giám đốc: chịu trách nhiệm điều hành trực tiếp các hoạt động trong công ty và báo cáo lên Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông về tình hình cụ thể của Công ty.

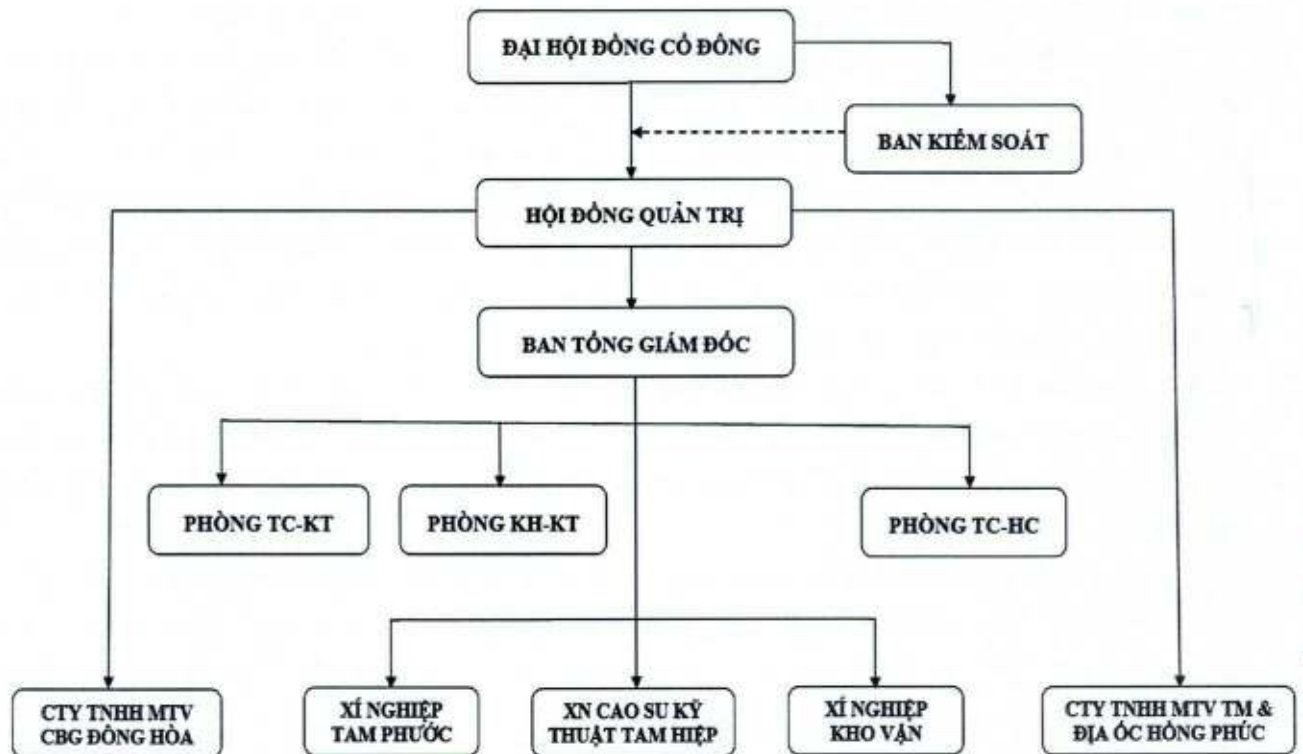
Phòng Tổ chức - Hành chính tham mưu cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám Đốc về công tác tổ chức, cán bộ, lao động, tiền lương, đào tạo tuyển dụng, thi đua khen thưởng-kỷ luật, thanh tra-bảo vệ theo đúng chế độ chính sách của nhà nước, hướng dẫn của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.

Phòng Tài chính - Kế toán tham mưu cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám Đốc tổ chức chỉ đạo thực hiện công tác tài chính, kế toán, thống kê và phân tích hoạt động

kinh tế theo đúng quy định của Nhà nước và Điều lệ Công ty, Quy chế quản lý tài chính Công ty.

Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc tổ chức chỉ đạo thực hiện công tác kế hoạch, quy trình công nghệ, các tiêu chuẩn kỹ thuật, định mức tiêu hao sản phẩm được sản xuất, chất lượng nguyên liệu, chất lượng gia công, công tác xây dựng cơ bản, thanh lý tài sản cố định, quản lý đất đai công ty.

- Bộ máy quản lý của Công ty:



- Các công ty con, công ty liên kết:

**Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Chế biến gỗ Đông Hòa:**

+ Địa chỉ: Số 502A Lý Thường Kiệt, Khu phố Thống Nhất 1, Phường Dĩ An, Thành phố Hồ Chí Minh

+ Điện thoại: 0274.3734363.

+ Giấy chứng nhận ĐKKD: 3702190251.

+ Ngành nghề kinh doanh chính: Công nghiệp chế biến các sản phẩm từ cây cao su, đồ gỗ nội thất,...

+ Giá trị vốn góp: 23.000.000.000 VNĐ.

+ Tỷ lệ: 100% Vốn điều lệ.

**Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại và Địa ốc Hồng Phúc:**

+ Địa chỉ: 50-52 Võ Văn Tần, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Điện thoại: 028.39306068.

+ Giấy chứng nhận ĐKKD: 0303952223.

+ Ngành nghề kinh doanh chính: Mua bán cao su và sản phẩm từ cao su; Kinh doanh thực phẩm đông lạnh, hóa chất, hạt nhựa,...

+ Giá trị vốn góp: 20.000.000.000 VNĐ.

+ Tỷ lệ: 100% Vốn điều lệ.

#### 4. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Căn cứ vào triển vọng phát triển chung của ngành, tiềm năng tiêu thụ sản phẩm của thế giới cùng sự tăng trưởng của nền kinh tế, Công ty xác định tập trung đẩy mạnh phát triển các sản phẩm từ gỗ cao su và cao su tự nhiên, tập trung đẩy mạnh phát triển công nghiệp chế biến và xuất khẩu sản phẩm gỗ.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Chủ động nguồn nguyên liệu cao su tự nhiên và phát triển ngành công nghiệp chế biến các sản phẩm cao su không những cung cấp cho thị trường trong nước mà còn đáp ứng cho thị trường xuất khẩu, không chỉ cao su tự nhiên mà còn là các sản phẩm cao su kỹ thuật cao nhằm gia tăng giá trị cho doanh nghiệp nói riêng và cho ngành cao su Việt Nam nói chung. Với các chiến lược được đề ra như vậy trong ngắn hạn cũng như lâu dài sẽ có rất nhiều thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của công ty và tiềm năng phát triển của công ty còn rất mở rộng.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty: Mủ cao su làm nguyên liệu sản xuất để giấy các loại và sản phẩm cao su kỹ thuật được mua từ các công ty cao su trong ngành.

- Gỗ keo lá tràm làm nguyên liệu là cây lớn chủ yếu thu mua trong nước. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có quy hoạch dài hạn về trồng và phát triển rừng keo lá tràm để cung cấp nguyên liệu cho sản xuất giấy và đồ gỗ xuất khẩu nên trong thời gian tới nguồn nguyên liệu này sẽ ổn định về nguồn cung.

#### 5. Các rủi ro:

Là một công ty thuộc Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam có chức năng sản xuất kinh doanh đa ngành (Sản phẩm đồ gỗ, trang trí nội thất trong nhà và ngoài trời, sản phẩm cao su kỹ thuật, đế giày các loại..., kinh doanh cao su tự nhiên như SVR 3L, SVR 5, SVR 10, SVR 20..., kinh doanh bất động sản,...) nên công ty cũng gặp các rủi ro trong các lĩnh vực kinh doanh khác nhau. Kinh doanh cao su tự nhiên Cao su là sản phẩm phục vụ cho sản xuất công nghiệp nên ngành cao su chịu ảnh hưởng trực tiếp của nền kinh tế.

Thị trường xuất khẩu tập trung vào Trung Quốc chiếm 60%, đây có thể rủi ro về thị trường mà các nhà xuất khẩu Việt Nam cần thận trọng. Vì Trung Quốc là một thị trường có nhiều biến động, diễn biến giá cả thất thường, chỉ cần một tác động nhỏ về cơ chế, chính sách của phía Trung Quốc, ngay lập tức giá cao su cũng biến động theo.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2025:

| Stt | Chỉ tiêu                   | ĐVT        | Thực hiện năm 2024 | Thực hiện năm 2025 | So sánh cùng kỳ 2024 |
|-----|----------------------------|------------|--------------------|--------------------|----------------------|
| I   | Sản lượng SX-KD            |            |                    |                    |                      |
| 1   | Sản xuất gỗ tinh chế       | m3         | 2.100              | 2.057              | 98%                  |
| 2   | Kinh doanh cao su          | tấn        | 2.193,28           | 1.933,48           | 88,2%                |
| 3   | Kinh doanh hạt nhựa        | tấn        | 1.430,05           | 1.776,80           | 124,2%               |
| 4   | Kinh doanh thực phẩm       | tấn        | 179,12             | 306,99             | 171,4%               |
| II  | Giá trị tổng sản lượng     | Triệu đồng | 333.185            | 341.742            | 102,6%               |
| III | Tổng doanh thu             | Triệu đồng | 336.603            | 345.056            | 102,5%               |
| 1   | Sản xuất                   | Triệu đồng | 329.153            | 336.637            | 102,3%               |
| 2   | Hoạt động tài chính + khác | Triệu đồng | 7.450              | 8.419              | 114%                 |
| IV  | Lợi nhuận (trước thuế)     | Triệu đồng | 3.418              | 3.314              | 97%                  |

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành:

| Stt | Họ và Tên       | Chức vụ           |
|-----|-----------------|-------------------|
| 1   | Giang Hoa Vũ    | Tổng Giám đốc     |
| 2   | Bùi Văn Dũng    | Phó Tổng Giám đốc |
| 3   | Lê Tuấn Linh    | Phó Tổng Giám đốc |
| 4   | Bùi Ngọc Tiến   | Phó Tổng Giám đốc |
| 5   | Nguyễn Bảo Châu | Kế toán trưởng    |

+ Ông Giang Hoa Vũ:

- . Chức vụ : Tổng Giám Đốc
- . Giới tính : Nam
- . Sinh ngày : 02/9/1969
- . CCCD : 019069000367    Ngày cấp : 07/04/2021    Nơi cấp : Cục CSQLHCVTTXH
- . Quốc tịch : Việt Nam
- . Dân tộc : Kinh
- . Quê quán : Thái Nguyên
- . Địa chỉ thường trú : Số 89-91 Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP.HCM
- . Trình độ văn hoá : 12/12
- . Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ kinh tế
- . Quá trình công tác :  
Tháng 1994 – 2001 : Kế toán - Kế toán trưởng Công ty Cơ khí Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh

0694  
NG  
Ó PH  
NGH  
NHAI  
AO  
ĐA - T

Năm 2001 – 2004 : Kế toán trưởng Xí nghiệp Cao su Tam Hiệp - Đồng Nai

Năm 2004 – 2007 : Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru

Tháng 07/2007 – 07/2020 : Ban TTBVQS nay là Ban Kiểm tra Thanh tra Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty Cổ phần

Tháng 07/2020 – 07/2025 : Tổng Giám đốc Công ty CP CN và XNK Cao Su.

Tháng 07/2025 đến nay : Tổng Giám đốc Công ty CP CN và XNK Cao Su. (Theo Quyết định số 50/QĐ-HĐQTRBC ngày 03/06/2025 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su về việc bổ nhiệm lại Ông Giang Hoa Vũ giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su)

. Số cổ phần nắm giữ (ĐD phần vốn của Tập đoàn): 2.006.062 cổ phần; tỷ lệ : 20,00%.

**+ Ông Bùi Văn Dũng:**

. Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc

. Giới tính : Nam

. Sinh ngày : 07/08/1973

. CCCD : 051073003297 Ngày cấp : 29/04/2021 Nơi cấp : Cục CSQLHCVTXXH

. Quốc tịch : Việt Nam

. Quê quán : Quảng Ngãi

. Địa chỉ thường trú : 220/98 đường số 10, Phường Thông Tây Hội, TPHCM

. Trình độ văn hóa : 12/12

. Trình độ chuyên môn : Cử nhân tài chính kế toán

. Quá trình công tác :

Từ năm 1998 – 2001 : Nhân viên kế toán – Công ty sản xuất và xuất khẩu cao su

Từ năm 2002 – 2005 : Kế toán trưởng XN Đồng Hòa trực thuộc Công ty Công nghiệp và XNK Cao su

Từ năm 2005 – 2008 : Kế toán trưởng Công ty Công nghiệp và XNK Cao su

Từ năm 2008 – 2011 : Phó Tổng Giám đốc Công ty, kiêm Giám đốc Xí nghiệp Tam Phước

Từ năm 2011 – 2014 : Phó Tổng Giám đốc Công ty, kiêm Giám đốc Công ty CP An Thịnh – Việt Lào

Từ năm 2015 – 2016 : Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Công nghiệp và XNK Cao su.

Từ năm 2016 – nay : Phó Tổng Giám đốc Công ty, kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV TM và Địa Ốc Hồng Phúc.

. Số cổ phần nắm giữ : 14.650; tỷ lệ : 0,15%.

**+ Ông Lê Tuấn Linh :**

. Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc

. Giới tính : Nam

. Sinh ngày : 04/07/1968

. CCCD: 075068006638 Ngày cấp : 10/08/2021 Nơi cấp : Cục CSQLHCVTXXH

. Quốc tịch : Việt Nam

- . Dân tộc : Kinh
- . Quê quán : Đồng Nai
- . Địa chỉ thường trú : số 08 Đặng Thai Mai, phường Cầu Kiệu, TP.HCM
- . Trình độ văn hóa : 12/12
- . Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí
- . Quá trình Công tác :

Từ năm 1993 – 2006: Làm việc tại Công ty Cơ Khí Cao su

Từ năm 2006 – 07/2015 : Làm việc tại Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su, với các chức vụ : Phó Phòng Kế hoạch Kế hoạch – Kỹ thuật

Từ năm 08/2015 – 11/2017: Trưởng phòng Kế hoạch – Kỹ thuật Công ty Cổ phần Công nghiệp và XNK Cao su

Từ 12/2017 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Công nghiệp và XNK Cao su, kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV chế biến gỗ Đông Hòa.

. Số cổ phần nắm giữ (ĐD phần vốn của Tập đoàn): 1.404.243 cổ phần ; tỷ lệ : 14,00%

**+ Ông Bùi Ngọc Tiến :**

- . Chức vụ : Phó Tổng Giám Đốc
- . Giới tính : Nam
- . Sinh ngày : 15/01/1981
- . CCCD : 079081031945    Ngày cấp : 22/12/2021    Nơi cấp : Cục CSQLHCVTTXH
- . Quốc tịch : Việt Nam
- . Dân tộc : Kinh
- . Quê quán : Hưng Yên
- . Địa chỉ thường trú : 56 Trung Lang, Phường Bảy Hiền, TP.HCM
- . Trình độ văn hóa : 12/12
- . Trình độ chuyên môn : Cử nhân luật
- . Quá trình Công tác :

Từ tháng 02/2001 – 02/2004: làm việc tại Công tác tại Trung đoàn Cảnh sát cơ động CA.TPHCM

Từ tháng 09/2004 - 9/2013: Làm việc tại Tổng Công ty Dầu thực vật Việt Nam-Bộ Công thương.

Từ tháng 9/2013 – 4/2020: Chuyên viên Ban kiểm tra thanh tra - tại Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam; Phó chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự Tập đoàn (do Bộ Trưởng Bộ quốc phòng bổ nhiệm)

Từ tháng 5/2020 – 11/2023: Phó Trưởng ban Pháp chế Thanh tra - tại Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam; Phó chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự Tập đoàn (do Bộ Trưởng Bộ quốc phòng bổ nhiệm)

Từ ngày 20/11/2023 đến nay: Phó Tổng Giám đốc – Tại Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su; Phó chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự Tập đoàn (do Bộ Trưởng Bộ quốc phòng bổ nhiệm)

. Số cổ phần nắm giữ : không

**+ Ông Nguyễn Bảo Châu:**

. Chức vụ : Kế toán trưởng

. Giới tính : Nam

. Sinh ngày : 08/10/1993

. CCCD : 079093032667 Ngày cấp : 10/07/2021 Nơi cấp : Cục CSQLHCVTTXH

. Quốc tịch : Việt Nam

. Quê quán : Hưng Yên

. Địa chỉ thường trú : 103/23 Cô Giang, Phường Cầu Ông Lãnh, TP. HCM

. Trình độ văn hóa : 12/12

. Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Kinh tế, Cử nhân Kế toán

. Quá trình công tác :

Từ 01/2015 – 30/04/2016: Nhân viên Công ty cổ phần Công nghiệp và XNK Cao su.

Từ 01/5/2016 – 10/8/2017: Phó phòng Tổ chức Hành chính Công ty cổ phần Công nghiệp và XNK Cao su.

Từ 10/8/2017 – 30/04/2019: Phó phòng Tài Chính – Kế toán Công ty CP Công nghiệp và XNK Cao su.

Từ 01/05/2019 đến 31/12/2020: Phụ trách Tài Chính – Kế toán Công ty CP Công nghiệp và XNK Cao su.

Từ 01/01/2021 đến 31/12/2025: Kế toán trưởng Công ty CP Công nghiệp và XNK Cao su.

Từ 01/01/2026 đến nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Công nghiệp và XNK Cao su. (Theo Quyết định số 115/QĐ-HĐQTRBC ngày 29/12/2025 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su về việc bổ nhiệm lại Ông Nguyễn Bảo Châu giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su)

. Số cổ phần nắm giữ : không.

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

+ Lao động tại ngày 31/12/2025:

▪ Lao động bình quân : 278 người

▪ Thu nhập bình quân : 10.871.629 đồng

+ Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động theo luật định.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư ngoài ngành:

Tính đến ngày 31/12/2025, tổng số tiền đầu tư ngoài ngành là: 11.908.100.000 đồng, bao gồm:

- Công ty CP Thương mại DV và Du lịch cao su : 2.596.100.000 đồng
- Công ty CP Đầu tư xây dựng và XNK Cao su : 1.500.000.000 đồng
- Công ty CP Đầu tư xây dựng Cao su Phú Thịnh : 6.312.000.000 đồng
- Công ty CP Phát triển đô thị và KCN Cao su VN : 1.500.000.000 đồng

Tháng 11 năm 2021 Lãnh đạo Tập đoàn đã có văn bản thỏa thuận chủ trương cho Công ty thoái vốn tại Công ty CP Đầu tư xây dựng Cao su Phú Thịnh và Công ty CP Phát triển đô thị và KCN Cao su Việt Nam, dự kiến Công ty sẽ triển khai thực hiện trong năm 2022. Tuy nhiên đến nay, công tác thoái vốn chưa thực hiện được, lý do:

▪ Thoái vốn tại Công ty CP Phát triển đô thị và KCN Cao su Việt Nam: chưa triển khai thực hiện được vì vẫn đang chờ hướng dẫn và thông tin về thẩm định giá của Tập đoàn và các đơn vị trong ngành để thực hiện theo đúng chỉ đạo của Tập đoàn trong văn bản thỏa thuận.

▪ Thoái vốn tại Công ty CP Đầu tư xây dựng Cao su Phú Thịnh: do đơn vị này chưa thực hiện niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán, Công ty sẽ chủ động lựa chọn thời điểm thích hợp để tiến hành thoái vốn nhằm tối ưu hóa lợi nhuận, đem lại hiệu quả kinh tế cao trong công tác thoái vốn.

b) Các công ty con, công ty liên kết:

#### 1. Công ty TNHH MTV Chế biến gỗ Đông Hòa:

Chức năng chính của Công ty là sản xuất và xuất khẩu sản phẩm gỗ tinh chế. Ngay từ đầu năm, đơn vị đã nỗ lực tìm kiếm thêm một số khách hàng mới nhằm có đủ đơn hàng sản xuất ổn định và duy trì các khách hàng truyền thống.

Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chính trong năm 2025 như sau:

- Sản lượng sản xuất : 2.057 m<sup>3</sup> .
- Tổng doanh thu : 117,853 tỉ đồng .
- Lợi nhuận trước thuế : 2,218 tỉ đồng .
- Lao động bình quân : 238 người .
- Thu nhập bình quân : 10,051 triệu đồng/ng/tháng

#### 2. Công ty TNHH MTV Thương Mại và Địa ốc Hồng Phúc:

Chức năng chính của Công ty chuyên kinh doanh thương mại các mặt hàng: cao su, hạt nhựa, thực phẩm đông lạnh. Năm 2025 do ảnh hưởng từ khủng hoảng kinh tế thế giới, nhu cầu về tiêu dùng và sản xuất giảm nên tình hình kinh doanh cũng gặp nhiều khó khăn.

Kết quả thực hiện kế hoạch SX-KD năm 2025 như sau:

- Tổng doanh thu : 89,716 tỉ đồng .
- Lợi nhuận trước thuế : 1,211 tỉ đồng .
- Lao động bình quân : 7 người.
- Thu nhập bình quân : 13,166 triệu đồng/ng/tháng .

## 4. Tình hình tài chính:

## a) Tình hình tài chính:

| Chỉ tiêu                  | Năm<br>2024     | Năm<br>2025     | Tỷ lệ (%) |
|---------------------------|-----------------|-----------------|-----------|
| Tổng giá trị tài sản      | 246.622.999.328 | 224.788.093.073 | 91,15%    |
| Doanh thu thuần           | 329.152.782.316 | 336.637.614.555 | 102,27%   |
| Lợi nhuận từ hoạt động KD | 27.683.936.066  | 22.962.432.131  | 80,42%    |
| Lợi nhuận khác            | -96.914.985     | 565.667.193     | 583,67%   |
| Lợi nhuận trước thuế      | 3.417.882.704   | 3.314.220.982   | 96,97%    |
| Lợi nhuận sau thuế        | 2.858.765.238   | 2.428.920.487   | 84,96%    |

## b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

| Chỉ tiêu                                   | Năm<br>2024 | Năm<br>2025 | Ghi chú |
|--------------------------------------------|-------------|-------------|---------|
| <i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>  |             |             |         |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn                |             |             |         |
| Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn               | 2,21        | 2,74        |         |
| + Hệ số thanh toán nhanh                   |             |             |         |
| <u>Tài sản ngắn hạn-Hàng tồn kho</u>       | 1,83        | 6,80        |         |
| Nợ ngắn hạn                                |             |             |         |
| <i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>           |             |             |         |
| + Hệ số Nợ/Tổng tài sản                    | 0,42        | 0,35        |         |
| + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu                  | 0,71        | 0,54        |         |
| <i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>   |             |             |         |
| + Vòng quay hàng tồn kho                   |             |             |         |
| Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân    | 8,82        | 12,01       |         |
| Doanh thu thuần/Tổng tài sản               | 1,33        | 1,50        |         |
| <i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>    |             |             |         |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | 0,009       | 0,007       |         |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu  | 0,020       | ,017        |         |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản    | 0,012       | 0,011       |         |

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

|                                           |             |
|-------------------------------------------|-------------|
| - Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành:    | 12.000.000; |
| - Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng: | 10.030.308; |
| - Số lượng cổ phiếu phổ thông:            | 10.030.308; |
| - Số lượng cổ phiếu quỹ:                  | 126.600;    |
| - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:        | 9.903.708.  |

b) Cơ cấu cổ đông:

- Cơ cấu:

|                                         |                                      |
|-----------------------------------------|--------------------------------------|
| +Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam:  | 6.933.333 CP tương đương 69,12% VĐL; |
| +Cty TNHH MTV Tổng Công ty CS Đồng Nai: | 1.336.000 CP tương đương 13,32% VĐL; |
| +Ngân hàng TMCP Phương đông:            | 333.330 CP tương đương 3,32% VĐL;    |
| + Công ty TNHH Hưng Nhơn:               | 10.000 CP tương đương 0,10% VĐL;     |
| + Cty TNHH TM và Địa ốc Hồng Phúc:      | 5.000 CP tương đương 0,05% VĐL;      |
| + 300 cổ đông thể nhân khác:            | 1.286.045 CP tương đương 12,83% VĐL; |
| + Cổ phiếu quỹ:                         | 126.600 CP tương đương 1,26% VĐL.    |

Tổng cộng: 10.030.308 cổ phần

- Cổ đông lớn:

|                                          |                                      |
|------------------------------------------|--------------------------------------|
| + Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam:  | 6.933.333 CP tương đương 69,12% VĐL; |
| + Cty TNHH MTV Tổng Công ty CS Đồng Nai: | 1.336.000 CP tương đương 13,32% VĐL. |

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không phát sinh.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

- Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: 126.600 cổ phiếu;
- Số lượng cổ phiếu quỹ mua lại trong năm: Không phát sinh.

e) Các chứng khoán khác: Không phát sinh.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Nguyên vật liệu sử dụng để sản xuất trong năm chủ yếu là gỗ nguồn nguyên liệu keo trầm khoảng 4.000 m<sup>3</sup>.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của đơn vị hầu như không có.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: chủ yếu là tiêu thụ trực tiếp điện năng.



b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Để khắc phục tiêu hao điện năng, đơn vị đã tổ chức tuyên truyền sử dụng điện có hiệu quả đối với các thiết bị sản xuất và quản lý.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không

#### 6.3. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Nguồn cung cấp nước là sử dụng nước máy.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không

#### 6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không phát sinh.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không phát sinh.

#### 6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Lao động bình quân năm 2025: 278 người
- Thu nhập bình quân: 10.871.629 đồng/người/tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Mặc dù tình hình sản xuất kinh doanh trong năm 2025 của Công ty và các đơn vị trực thuộc gặp nhiều khó khăn, tuy nhiên Ban Tổng Giám đốc cùng Ban Chấp hành Công đoàn Công ty vẫn cố gắng chăm lo đời sống cho CB-CNV, tham gia đầy đủ các hoạt động do Tập đoàn và Công đoàn Cao su Việt Nam phát động.

Do ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế và bất ổn về chính trị tại một số quốc gia, dẫn đến tình hình tiêu thụ hàng hóa ngày càng giảm sút, các lĩnh vực sản xuất giảm dần về quy mô và sản lượng. Do đó hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng gặp nhiều khó khăn nên trong năm 2025 Công đoàn công ty không tổ chức tham quan nghỉ mát cho CB – CNV; Công đoàn phối hợp Công ty tổ chức thành công Hội nghị Người lao động năm 2025; Giám sát việc thực hiện các chế độ, quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động theo quy định; Quan tâm thăm hỏi khi người lao động bị ốm đau, tai nạn hay gia đình có ma chay, hiếu hỉ; tặng quà và tổ chức đón Tết cho người lao động không có điều kiện về quê; trong các dịp 8/3, 1/6, 20/10 và Tết trung thu công đoàn cũng tổ chức họp mặt, tặng quà cho lao động nữ và các cháu thiếu nhi.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

Công ty chú trọng vào việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, đặc biệt là bồi dưỡng trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho các cán bộ, nhân viên trong Công ty. Ngoài việc đào tạo tại chỗ, Công ty cũng thường xuyên cử cán bộ, nhân viên tham gia các khóa đào tạo tại các trường, các trung tâm trong và ngoài nước.

#### 6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Nhất quán với tiêu chuẩn vận hành IMF và các quy định pháp luật trong nước, mục tiêu chính của các hoạt động phát triển cộng đồng là đảm bảo cho người dân bị ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp do môi trường sản xuất tạo nên. Công ty cũng hết sức chú trọng quan tâm tới các nhóm có hoàn cảnh đặc biệt như: các hộ nghèo, người khuyết tật, gia đình thiếu số và gia đình chỉ có phụ nữ.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Thực hiện công bố thông tin và minh bạch hóa các hoạt động về tài chính của đơn vị.

### **III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc:**

#### **1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Công ty CP Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su hoạt động sản xuất kinh doanh trong 04 lĩnh vực: sản xuất xuất khẩu sản phẩm gỗ; sản xuất sản phẩm công nghiệp cao su; kinh doanh thương mại; cho thuê kho và các dịch vụ hậu cần cho cao su.

Thực hiện kế hoạch năm 2025 đã được Tập đoàn thỏa thuận và Đại hội đồng cổ đông thông qua, ngay từ đầu năm Công ty đã sớm triển khai thực hiện với mục tiêu hoàn thành kế hoạch năm 2025. Tuy nhiên từ năm 2024 tình hình kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng đều gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế, lạm phát tăng và bất ổn về chính trị tại một số quốc gia, dẫn đến tình hình tiêu thụ hàng hóa ngày càng giảm sút, các lĩnh vực sản xuất giảm dần về quy mô và sản lượng. Năm 2025 tình hình thế giới tiếp tục biến động phức tạp, nhanh và khó lường với nhiều rủi ro, bất ổn, dù vậy kinh tế thế giới có xu hướng phục hồi nhưng chậm. Do đó hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng gặp nhiều khó khăn: lĩnh vực sản xuất sản phẩm công nghiệp cao su vẫn tiếp tục dừng sản xuất; lĩnh vực sản xuất gỗ tuy dần có đơn hàng nhưng nhiều mẫu mã mới và khó, công phu đòi hỏi tay nghề cao nên năng suất giảm, sản lượng sản xuất chưa tăng; lĩnh vực kinh doanh cũng chưa khởi sắc do nhu cầu về tiêu dùng và sản xuất giảm; một số đối tác thuê mặt bằng sản xuất xin trả mặt bằng hoặc miễn giảm tiền thuê do họ cũng khó khăn trong sản xuất kinh doanh.

Dù vậy Ban lãnh đạo công ty và các đơn vị trực thuộc đã nỗ lực đưa ra các biện pháp: tìm kiếm thêm khách hàng mới, đẩy mạnh hoạt động kinh doanh dịch vụ, tiết kiệm chi phí quản lý,... để phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Tập đoàn thỏa thuận.

Tình hình hoạt động của các lĩnh vực SX-KD trong năm 2025 cụ thể như sau:

#### **a) Sản xuất gỗ tinh chế:**

Được tổ chức tại Công ty TNHH MTV Chế biến gỗ Đông Hòa. Ngay từ đầu năm, đơn vị đã nỗ lực tìm kiếm thêm một số khách hàng mới nhằm có đủ đơn hàng sản xuất ổn định và duy trì các khách hàng truyền thống.

Trong năm 2025, tình hình khó khăn chung của ngành gỗ vẫn tiếp diễn, mặc dù có thêm đơn hàng nhưng hầu hết là mẫu mã mới và khó, kết hợp nguyên liệu khác đòi hỏi tay nghề cao, công lao động nhiều nên năng suất giảm, sản lượng sản xuất chưa cao. Dù

vậy đơn vị cố gắng tổ chức sắp xếp sản xuất phù hợp điều kiện thực tế, tiết kiệm chi phí để có thể duy trì sản xuất, đảm bảo việc làm và ổn định thu nhập cho người lao động và hoàn thành kế hoạch năm 2025. Trong năm 2025, đơn vị đã nhận được đơn hàng với tổng trị giá khoảng 4,6 triệu USD, sản lượng sản xuất: 2.057 m<sup>3</sup>, duy trì việc làm và thu nhập cho người lao động.

**b) Sản xuất công nghiệp cao su:**

Được tổ chức tại Xí nghiệp Cao su Kỹ thuật Tam Hiệp. Sản phẩm chính của đơn vị là “đồ chơi cho thú cưng” với thị trường xuất khẩu chủ yếu là Mỹ. Lĩnh vực sản xuất sản phẩm cao su đã tạm dừng hoạt động từ quý 4 năm 2022, đến nay đơn vị chỉ thực hiện hoạt động kinh doanh thương mại, cho thuê mặt bằng, quản lý tài sản chờ di dời.

Hiện tại UBND tỉnh Đồng Nai đã công bố kế hoạch di dời KCN Biên Hòa 1, theo đó Xí nghiệp Tam Hiệp sẽ thực hiện di dời trước tháng 12/2025. Do vậy hoạt động cho thuê mặt bằng, kho bãi gặp khó khăn do khách hàng hợp tác sản xuất đã giảm dần mặt bằng nhà xưởng để di dời sang địa điểm khác, một số khách hàng thuê kho không thuê nữa, đơn vị chỉ hoạt động kinh doanh và tìm kiếm khách hàng thuê kho ngắn hạn để tăng nguồn thu, bù đắp một phần chi phí hoạt động.

**c) Kinh doanh:**

- **Kinh doanh mủ cao su:** năm 2025 do tình hình khó khăn, đơn vị khó triển khai kinh doanh mủ cao su do giá cả không ổn định, lại không chủ động được nguồn cung nên rất khó chốt giá mua bán với khách hàng. Do vậy chỉ kinh doanh được 1.933,48 tấn, doanh thu đạt 103 tỉ đồng.

- **Kinh doanh mặt hàng khác:** ngoài kinh doanh cao su, công ty còn kinh doanh một số mặt hàng khác như: gỗ phôi, thực phẩm đông lạnh, hạt nhựa,.... tuy nhiên hiệu quả chưa cao do có sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường và ảnh hưởng của suy thoái kinh tế. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chính trong năm 2025 như sau:

- Kinh doanh thực phẩm đông lạnh: 306,99 tấn
- Kinh doanh hạt nhựa : 1.776,8 tấn

- **Hoạt động kinh doanh - dịch vụ khác:** ngoài các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, công ty còn có các hoạt động kinh doanh dịch vụ khác như: cho thuê mặt bằng, dịch vụ hậu cần - cho thuê kho chứa cao su, hoạt động tài chính,... Trong năm 2025 do tình hình kinh tế khó khăn nên hoạt động kinh doanh dịch vụ chưa đạt hiệu quả cao.

**2. Tình hình tài chính:**

**a) Tình hình tài sản:**

Trong kỳ Công ty thực hiện việc luân chuyển hàng tồn kho về mức thấp nhưng vẫn đảm bảo phục vụ công tác sản xuất kinh doanh, nhằm giảm thiểu nguồn vốn ứ đọng trong khâu sản xuất, tăng hiệu quả sử dụng vốn của đơn vị.

**b) Tình hình nợ phải trả:**

- Nợ phải trả cuối năm 2025 so với số dư đầu kỳ, số dư giảm khoảng 24,2 tỷ đồng

- Công ty không phát sinh nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay.

3. *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:* Cùng cố lại bộ máy tổ chức, xây dựng đội ngũ cán bộ có năng lực trình độ đáp ứng yêu cầu công việc; Tập trung lĩnh vực sản xuất chế biến gỗ về một đầu mối để thuận tiện cho việc quản lý điều hành; Tổ chức và phát triển mạng lưới kinh doanh của đơn vị ra các vùng miền trong cả nước, đưa ra chiến lược kinh doanh phù hợp với điều kiện kinh doanh khó khăn như hiện nay.

4. *Kế hoạch phát triển trong tương lai:* Trên cơ sở định hướng phát triển ngành gỗ của Công ty đến năm 2030, tiếp tục nâng cao năng lực sản xuất để đáp ứng mục tiêu sản xuất 2.200 m<sup>3</sup> gỗ tinh chế trong năm 2026. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, thiết kế sản phẩm mới, tìm kiếm thêm khách hàng, mở rộng tìm kiếm và phát triển thị trường nội địa nhằm khai thác tốt nhất máy móc thiết bị, ổn định và duy trì sản xuất, đạt mục tiêu phát triển ngành công nghiệp cao su theo định hướng của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.

5. *Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có):* Không có

6. *Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:*

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...): Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định và đảm bảo các chỉ tiêu liên quan đến môi trường xung quanh. Tuy nhiên do đặc thù là ngành sản xuất chế biến gỗ phải sử dụng máy móc thiết bị trong sản xuất nên vẫn còn những tác động không thể tránh khỏi như tiếng ồn, không khí, ...

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Vẫn còn phải chịu một số ô nhiễm về đời sống như môi trường không khí nơi làm việc, tiếng ồn máy móc.

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Luôn tích cực tham gia những hoạt động thiết thực hướng đến mục tiêu trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp. Quyết tâm tiến bước mạnh mẽ trên hành trình thực hiện trách nhiệm của công ty đối với cộng đồng.

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:**

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:*

Nền kinh tế thế giới nói chung và tại Việt Nam nói riêng gặp nhiều khó khăn do xung đột chính trị tại một số quốc gia dẫn đến tăng trưởng kinh tế có xu hướng giảm, lạm phát gia tăng, thiếu đơn hàng đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị: sản lượng sản xuất giảm mạnh, đơn vị phải giảm lao động do không có đơn hàng.

Đối với lĩnh vực sản xuất gỗ: trong năm 2025, do tình hình suy thoái kinh tế, số lượng đơn hàng giảm nhiều dẫn đến sản lượng sản xuất và tiêu thụ giảm đồng thời số lượng lao động cũng giảm, trong khi một số chi phí sản xuất tăng làm tăng giá thành sản xuất. Dù vậy đơn vị cố gắng tổ chức sắp xếp sản xuất phù hợp điều kiện thực tế, tiết kiệm chi phí để có thể duy trì sản xuất, đảm bảo việc làm và ổn định thu nhập cho người lao

động. Trong năm 2025, đơn vị đã nhận được đơn hàng với tổng trị giá khoảng 4,6 triệu USD, sản lượng sản xuất: 2.057 m<sup>3</sup>, duy trì việc làm và thu nhập cho người lao động.

Đối với lĩnh vực sản xuất công nghiệp: Sản phẩm chính là “đồ chơi cho thú cưng” với thị trường xuất khẩu chủ yếu là Mỹ. Do tình hình tiêu thụ chậm nên từ quý 4 năm 2022 không có đơn hàng sản xuất, đồng thời dự báo sẽ không có đơn hàng trong thời gian tới, vì vậy đơn vị đã giảm toàn bộ lao động trực tiếp sản xuất và tạm dừng lĩnh vực sản xuất cho đến nay.

Lĩnh vực kinh doanh: giá cao su không ổn định, tình hình kinh doanh cao su vẫn không khả quan. Ngoài cao su, đơn vị còn triển khai kinh doanh các mặt hàng khác như gỗ phơi, thực phẩm đông lạnh, hạt nhựa,...Các mặt hàng này tương đối ổn định và có hiệu quả, góp phần đáng kể trong kết quả toàn công ty.

## 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty:

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Hội đồng quản trị đã phân giao chi tiết mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh cho các đơn vị thành viên; giám sát việc tổ chức thực hiện của Ban Tổng Giám đốc công ty mẹ và các công ty con, đơn vị thành viên trong hệ thống thông qua người đại diện phần vốn.

Thể hiện được trách nhiệm của Ban điều hành đã phấn đấu hết sức trong việc thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025. Thực hiện đầy đủ các nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đề ra.

Mặc dù tình hình sản xuất kinh doanh trong năm 2025 của Công ty và các đơn vị trực thuộc gặp nhiều khó khăn, tuy nhiên Ban Tổng Giám đốc cùng Ban Chấp hành Công đoàn Công ty vẫn cố gắng chăm lo đời sống cho CB-CNV, thực hiện đầy đủ các hoạt động phong trào do Tập đoàn và Công đoàn Cao su Việt Nam phát động.

## 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Năm 2026, dự báo tình hình sản xuất kinh doanh của đơn vị vẫn gặp nhiều khó khăn do xung đột chính trị trên thế giới vẫn còn căng thẳng cùng với chiến tranh thương mại của các nền kinh tế lớn. Trong bối cảnh đó, Hội đồng quản trị xác định phương hướng hoạt động của Công ty năm 2026 như sau:

1. Chỉ đạo, quản trị hoạt động của Công ty ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026 do Đại hội đồng cổ đông giao.

2. Tăng cường công tác dự báo, tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính toàn Công ty an toàn, hiệu quả, đúng quy định của nhà nước.

3. Thường xuyên giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, giám sát việc điều hành hoạt động của Ban Tổng giám đốc; Phát huy hơn nữa tính tích cực của bộ máy điều hành, nâng cao tính chủ động và trách nhiệm của từng cá nhân.

4. Tăng cường các hoạt động kinh doanh, mở rộng thêm mặt hàng kinh doanh khác, góp phần hỗ trợ lĩnh vực sản xuất đang trong giai đoạn khó khăn.

5. Tiếp tục tăng cường tìm kiếm khách hàng tiềm năng, duy trì tốt mối quan hệ với khách hàng cũ, phát triển thị trường nội địa đối với sản phẩm gỗ.

6. Thực hiện thoái vốn tại các đơn vị đầu tư không hiệu quả.

7. Tiếp tục thực hiện thực hành tiết kiệm, tiết giảm chi phí; Tận dụng khai thác tối đa cơ sở vật chất, hạ tầng hiện có để tăng cường nguồn thu cho công ty.

8. Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh mọi hoạt động của Hội đồng quản trị theo đúng quyền hạn và trách nhiệm của mình, kịp thời khắc phục những mặt yếu kém chưa làm được nhằm cùng với Ban điều hành công ty phấn đấu đưa công ty phát triển xứng đáng với mong muốn với Đại hội đồng cổ đông Công ty.

## **V. Quản trị công ty:**

### **1. Hội đồng quản trị:**

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị gồm 05 (năm) thành viên:

Ông Nguyễn Hồng Minh - Chủ tịch Hội đồng quản trị (Đại diện phần vốn Tập đoàn) Bổ nhiệm từ tháng 05/2025;

Ông Phan Đình Phúc - Chủ tịch Hội đồng quản trị (Đại diện phần vốn Tập đoàn) Miễn nhiệm từ tháng 05/2025;

Ông Phan Đình Phúc - Thành viên Hội đồng quản trị Bổ nhiệm từ tháng 05/2025

Ông Giang Hoa Vũ - Thành viên Hội đồng quản trị (Đại diện phần vốn Tập đoàn);

Ông Lê Tuấn Linh - Thành viên Hội đồng quản trị (Đại diện phần vốn Tập đoàn);

Ông Đoàn Kim Tài - Thành viên Hội đồng quản trị (Đại diện phần vốn Cty CS Đồng Nai) Miễn nhiệm từ tháng 05/2025;

Ông Phan Trọng Quỳnh - Thành viên Hội đồng quản trị, Miễn nhiệm từ tháng 05/2025;

Bà Nguyễn Thị Hiền Trang - Thành viên Hội đồng quản trị (Đại diện phần vốn Cty CS Đồng Nai) Bổ nhiệm từ tháng 05/2025.

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Năm 2025, Hội đồng quản trị tổ chức 07 phiên họp thường kỳ và tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản, từ đó ban hành 19 Nghị quyết để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Các cuộc họp Hội đồng quản trị đều có sự tham gia Trưởng Ban kiểm soát, mời mở rộng Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các phòng nghiệp vụ của Công ty và Giám đốc các đơn vị thành viên. Trong các cuộc họp, Hội đồng quản trị công ty tiến hành thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD, kiểm tra tiến độ thực hiện do Tổng Giám đốc điều hành trình bày; bàn các giải pháp xử lý các tình huống phát sinh do Tổng Giám đốc đề xuất, kiến nghị và đề ra nhiệm vụ chủ yếu cho quý tiếp theo. Hoạt động giám sát tập trung chủ yếu ở các nội dung: tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư xây dựng cơ bản, công tác tài chính, công tác thu hồi công nợ và công tác cán bộ, công tác phòng chống dịch bệnh.

Các cuộc họp Hội đồng quản trị đều đảm bảo đúng thủ tục theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị đã cố gắng hoàn thành tốt chức trách của mình, hành động vì lợi ích của cổ đông và của toàn Công ty.



Các cuộc họp giao ban Tổng Giám đốc, giao ban sản xuất đều có sự tham gia của Hội đồng quản trị để nắm bắt và xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh ngoài thẩm quyền quyết định của Ban điều hành.

Kết hợp với Ban kiểm soát, tiếp tục duy trì tính an toàn và đảm bảo hoạt động của doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ công ty.

Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không có

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

## 2. Ban Kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: Gồm 03 (ba) thành viên:

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hiệp - Trưởng ban

Bà Hoàng Quỳnh Ngọc Thảo - Thành viên

Ông Nguyễn Trọng Hùng - Thành viên (Miễn nhiệm từ tháng 05/2025)

Bà Võ Thị Quỳnh Tiên - Thành viên (Bổ nhiệm từ tháng 05/2025)

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Căn cứ Điều lệ công ty và quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện các nội dung công việc chủ yếu sau:

- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh; giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2025; Giám sát việc tuân thủ Điều lệ Công ty, Pháp luật Nhà nước và các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

- Thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh; Báo cáo tài chính, phân tích đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn và phát triển vốn.

- Định kỳ hàng quý, Ban kiểm soát lập báo cáo kiểm tra, giám sát đánh giá việc tuân thủ Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, đánh giá việc chấp hành các quy định của Nhà nước, của Công ty. Công tác kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát được thực hiện liên tục, có hệ thống nhằm nắm bắt kịp thời thực trạng, hiệu quả hoạt động của Công ty, giúp Công ty phát hiện và khắc phục những tồn tại trong hệ thống quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tham dự các phiên họp thường kỳ của Hội đồng quản trị, Ban điều hành công ty và tham gia đóng góp ý kiến kịp thời đối với các vấn đề liên quan.

### **Đánh giá chung**

Ban kiểm soát Công ty thực hiện trách nhiệm theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát có trách nhiệm giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý của Hội đồng quản trị, triển khai việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và báo cáo đánh giá công tác quản lý Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông.

Năm 2025, Hội đồng quản trị (HĐQT) đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên; tại Đại hội, HĐQT đã tiến hành cuộc họp lần thứ nhất để bầu Chủ tịch HĐQT Công ty. Trong năm, HĐQT đã tổ chức 06 cuộc họp theo quy định và lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản nhằm thông qua kịp thời các vấn đề cấp bách thuộc thẩm quyền. Trên cơ sở đó, HĐQT đã ban hành 19 nghị quyết và các quyết định liên quan, làm căn cứ định hướng, chỉ đạo kịp thời hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như công tác nhân sự của Công ty.

- Ban kiểm soát có trách nhiệm giám sát: việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của Ban Tổng giám đốc, giám sát việc tổ chức hoạt động kinh doanh, thực hiện nhiệm vụ được giao, tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, các văn bản, quy định của Chủ sở hữu.

Năm 2025, Ban Tổng Giám đốc đã tổ chức các cuộc họp giao ban có sự tham dự của HĐQT, BKS triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT Công ty, điều hành hoạt động của Công ty theo đúng quy định.

- Ban kiểm soát tuân thủ theo đúng quy định, đạo đức nghề nghiệp trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Trung thành với lợi ích của công ty và cổ đông công ty.

- Năm 2025 Ban kiểm soát đã thực hiện 04 cuộc kiểm tra trực tiếp tại đơn vị: Văn phòng công ty, Công ty Đông Hòa, Công ty Hồng Phúc, Xí nghiệp Kho Vận và kiểm tra gián tiếp tại Xí Nghiệp Tam Hiệp.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Thù lao của Hội đồng quản trị năm 2025: 0 đồng
- Lương chuyên trách của Hội đồng quản trị năm 2025: 414.000.000 đồng
- Thù lao của Ban kiểm soát năm 2025: 0 đồng
- Lương chuyên trách của Ban kiểm soát năm 2025: 228.000.000 đồng

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Ông Phan Đình Phúc – Thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách – đã thực hiện giao dịch mua 10.000 cổ phiếu Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su (Mã chứng khoán: RBC), tổng giá trị (tính theo mệnh giá): 100.000.000 đồng, thời gian thực hiện giao dịch từ ngày 15/05/2025 đến ngày 20/05/2025.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Theo Phụ lục 1 đính kèm

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Không có



## VI. Báo cáo tài chính:

1. *Ý kiến kiểm toán:* Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. *Báo cáo tài chính được kiểm toán:* Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán (kèm theo Báo cáo này).

Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2025 của Công ty CP Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su đã được công bố thông tin đúng quy định và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty theo website [www.rubico.com.vn](http://www.rubico.com.vn).

### Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu: VT, TC-KT

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 02 năm 2026*

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP  
LUẬT CỦA CÔNG TY  
TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Giang Hoa Vũ**

PHỤ LỤC 1

**GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY;  
HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**

(Đính kèm Báo cáo thường niên năm 2025 Số..60../BC-RBC ngày..12..tháng..02..năm 2026)

| Stt | Tên tổ chức/cá nhân                                    | Mối quan hệ liên quan với Công ty                          | Số Giấy NSH* | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/<br>Địa chỉ liên hệ                                   | Thời điểm giao dịch với Công ty | Số Nghị quyết/<br>Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT, Số HĐKT... | Nội dung giao dịch           | Tổng giá trị giao dịch (ĐVT: đồng) |
|-----|--------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|--------------|----------|---------|----------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------------------------|------------------------------|------------------------------------|
| 1   | Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty Cổ phần | Theo điểm c khoản 3 Mục V tại Báo cáo thường niên năm 2025 |              |          |         | Số 236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Xuân Hòa, Tp. Hồ Chí Minh                 | Năm 2025                        |                                                         | Lưu kho, đóng kiện mù cao su | 1,185,757,200                      |
| 2   | Công ty TNHH MTV Chế biến gỗ Đông Hòa                  | Theo điểm c khoản 3 Mục V tại Báo cáo thường niên năm 2025 |              |          |         | Số 502A Đường Lý Thường Kiệt, Khu phố Thống Nhất 1, Phường Dĩ An, TP. HCM. | Năm 2025                        | Số 02/HĐ-RBC                                            | Thuê tài sản                 | 2,000,000,000                      |
|     |                                                        |                                                            |              |          |         |                                                                            |                                 |                                                         | Nhận cổ tức                  | 1,892,809,832                      |



|   |                                                 |                                                            |  |  |                                                                                      |          |              |                      |               |
|---|-------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|--|--|--------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------|----------------------|---------------|
| 3 | Công ty TNHH MTV Thương mại và Địa Ốc Hồng Phúc | Theo điểm c khoản 3 Mục V tại Báo cáo thường niên năm 2025 |  |  | Số 50-52 Võ Văn Tần, P. Xuân Hòa, TP. HCM                                            | Năm 2025 |              | Nhận cổ tức          | 960,199,999   |
| 4 | Ông Phan Đình Phúc                              | Theo điểm c khoản 3 Mục V tại Báo cáo thường niên năm 2025 |  |  | Tổ 1, Khu phố Phú Trung, Phường Bình Long, Tỉnh Đồng Nai                             | Năm 2025 |              | Tạm ứng lương        | 50,000,000    |
| 5 | Công ty CP TM DV và Du lịch Cao su              | Theo điểm c khoản 3 Mục V tại Báo cáo thường niên năm 2025 |  |  | Số nhà 12, ngõ 04, đường Xuân Lan, KP Hải Xuân 5, phường Móng Cái 1, tỉnh Quảng Ninh | Năm 2025 | Số 16/HĐ-RBC | Thuê văn phòng       | 96,000,000    |
|   |                                                 |                                                            |  |  |                                                                                      |          |              | Giao dịch mua cao su | 9,414,720,000 |
| 6 | Công ty CP Xuất khẩu Cao su VRG Nhật Bản        | Theo điểm c khoản 3 Mục V tại Báo cáo thường niên năm 2025 |  |  | Số 269A Nguyễn Trọng Tuyển, Phường Phú Nhuận, TP HCM                                 | Năm 2025 | Số 19/HĐ-RBC | Thuê văn phòng       | 290,400,000   |
| 7 | Công ty CP Gỗ MDF VRG Kiên Giang                | Theo điểm c khoản 3 Mục V tại Báo cáo thường niên năm 2025 |  |  | Lô M, đường số 1, KCN Thạnh Lộc, xã Thạnh Lộc, tỉnh An Giang                         | Năm 2025 |              | Mua nguyên vật liệu  | 2,119,593,739 |
| 8 | Công ty CP Đầu tư Xây dựng Cao su Phú Thịnh     | Theo điểm c khoản 3 Mục V tại Báo cáo thường niên năm 2025 |  |  | Thôn Phú Nguyên, Xã Phú Riềng, Tỉnh Đồng Nai                                         | Năm 2025 |              | Nhận cổ tức          | 110,460,000   |



*Handwritten signature*

|    |                                                           |                                                                     |  |  |  |                                                                                 |          |  |                        |             |
|----|-----------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|--|--|--|---------------------------------------------------------------------------------|----------|--|------------------------|-------------|
| 9  | Công ty CP Phát triển<br>Đô thị và KCN Cao su<br>Việt Nam | Theo điểm c<br>khoản 3 Mục V tại<br>Báo cáo thường<br>niên năm 2025 |  |  |  | Khu công nghiệp<br>Cộng Hòa, Phường<br>Trần Hưng Đạo, TP<br>Hải Phòng, Việt Nam | Năm 2025 |  | Nhận cổ tức            | 795,000,000 |
| 10 | Công ty Cổ phần Cao<br>su Bà Rịa                          | Theo điểm c<br>khoản 3 Mục V tại<br>Báo cáo thường<br>niên năm 2025 |  |  |  | Ấp Đức Trung, Xã<br>Ngãi Giao, TP Hồ<br>Chí Minh, Việt Nam                      | Năm 2025 |  | Giao dịch<br>mủ cao su | 581,061,600 |

C. P. \* H.M.P.